

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy tắc ứng xử của nhà giáo trường THPT C Hải Hậu
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT C HẢI HẬU**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy tắc ứng xử của nhà giáo trường THPT C Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các Quy tắc ứng xử của nhà giáo trường THPT C Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình trước đây trái với Quy tắc này đều bãi bỏ.

Điều 3. Nhà giáo trường THPT C Hải Hậu căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (qua Phòng TCCB để b/c);
- Nhà giáo (để t/h);
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Chiêu

QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NHÀ GIÁO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27/QĐ-THPT C Hải Hậu ngày 02/3/2026 của Hiệu trưởng trường THPT C Hải Hậu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc này áp dụng đối với nhà giáo làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong trường THPT C Hải Hậu, tỉnh Ninh Bình.

2. Giáo viên ngoài việc thực hiện Quy tắc ứng xử của trường THPT C Hải Hậu tại văn bản này còn phải thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 và quy định về đạo đức nhà giáo tại quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GDĐT. Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

Điều 2. Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Bảo đảm chuẩn mực về nhận thức, thái độ và hành vi của nhà giáo trong mối quan hệ với người học, đồng nghiệp, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học, cộng đồng.

2. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tôn trọng sự khác biệt; đổi mới, sáng tạo; phòng, chống tiêu cực và bạo lực học đường.

3. Làm căn cứ để nhà giáo rèn luyện, giữ gìn, học tập, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, đạo đức và văn hóa ứng xử trong môi trường số, đặc biệt khi tham gia hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội.

4. Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để cơ sở giáo dục triển khai xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử của nhà giáo

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc; bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử và tôn trọng sự đa dạng văn hóa, tôn trọng đời sống riêng tư, bí mật cá nhân.

2. Bảo đảm thể hiện được vị trí, vai trò, quyền, lợi ích hợp pháp, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà giáo trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Bảo đảm tiêu chí ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo và phương thức giáo dục; phù hợp với giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và đặc trưng văn hóa vùng miền.

4. Bảo đảm tính khả thi, dân chủ, công khai và khách quan.

Chương II NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của nhà giáo; chấp hành sự phân công, điều động của Hiệu trưởng, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tận tụy với công việc; giảng dạy, giáo dục đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục; thực hiện đầy đủ và bảo đảm chất lượng chương trình giáo dục; tích cực học tập, rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo, trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp các giá trị tiến bộ khoa học công nghệ, văn minh của nhân loại trong hoạt động nghề nghiệp; có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin và ứng xử trên không gian mạng.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, nhân phẩm, nhân cách của nhà giáo; mẫu mực, nêu gương; có thái độ lịch sự, thân thiện; thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, bệnh thành tích; thực hiện phê bình và tự phê bình thường xuyên; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

4. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; phòng chống bạo lực học đường; đoàn kết, xây dựng, yêu thương, giúp đỡ người khác; bảo vệ uy tín, danh dự của người khác và của nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, văn minh, dân chủ, đổi mới, sáng tạo; tích cực tham gia vào hoạt động quản lý, quản trị và các hoạt động chuyên môn khác của nhà trường.

5. Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, đúng mực, trung thực, tôn trọng; trang phục gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường, hoạt động giáo dục và các quy định có liên quan.

6. Không lợi dụng chức danh, danh hiệu, hình ảnh nhà giáo và hoạt động nghề nghiệp để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hay tư lợi cá nhân; không tự ý bỏ việc; không được tuyên truyền, phổ biến những nội dung trái với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước; không hút thuốc lá, sử dụng đồ uống có cồn khi thực hiện nhiệm vụ; không sử dụng chất cấm và các chất kích thích khác theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học, đồng nghiệp.

Điều 5. Ứng xử với học sinh

1. Có thái độ mẫu mực, tinh thần bao dung, trách nhiệm, yêu thương; phản hồi, nhận xét, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; động viên, khích lệ sự phấn đấu và phát triển của người học.

2. Tạo môi trường giáo dục an toàn, tích cực và bình đẳng; khuyến khích người học tham gia nghiên cứu, lao động sản xuất, hoạt động phục vụ cộng đồng, phát triển bền vững.

3. Tôn trọng, đánh giá đúng thực chất năng lực của người học; bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người học; tạo động lực phát huy phẩm chất và năng lực người học; lắng nghe, kịp thời tư vấn, hỗ trợ người học về lĩnh vực học tập, xã hội bảo đảm phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

4. Không phân biệt đối xử giữa những người học dưới mọi hình thức; không xúc phạm, gây tổn thương, trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại người học dưới mọi hình thức và báo cáo kịp thời với lãnh đạo trường, cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện người học bị bạo lực, xâm hại; không ép buộc người học tham gia các hoạt động mang tính chất tự nguyện, học thêm; không công khai thông tin của người học trái quy định; không gian lận, cố ý làm sai lệch kết quả trong các hoạt động tuyển sinh, đánh giá người học.

Điều 6. Ứng xử với đồng nghiệp

1. Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau; tự phê bình và phê bình bảo đảm khách quan, nghiêm túc, thẳng thắn, mang tính xây dựng vì sự tiến bộ của đồng nghiệp.

2. Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp, phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Không xúc phạm, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; không công khai thông tin của đồng nghiệp trái quy định.

Điều 7. Ứng xử với cán bộ quản lý nhà trường

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, điều hành của cán bộ quản lý nhà trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Lắng nghe và cầu thị tiếp thu ý kiến đánh giá, góp ý của cán bộ quản lý nhà trường trong hoạt động nghề nghiệp.

3. Tích cực tham mưu và thể hiện rõ chính kiến với cán bộ quản lý nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý nhà trường.

Điều 8. Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh

1. Sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, chia sẻ với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về hoạt động giảng dạy, giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh.

2. Chủ động, kịp thời cung cấp, trao đổi thông tin trung thực về học sinh; chương trình, kế hoạch giảng dạy, giáo dục khi được sự đồng ý của cấp quản lý theo thẩm quyền. Khi tiếp cha mẹ học sinh phải tiếp đúng nơi do nhà trường quy định và thực hiện văn hóa công sở. Khi hẹn gặp cha mẹ học sinh trao đổi công việc phải đúng mục đích và thời gian, không để cha mẹ học sinh chờ mà không có lý do.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện để cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tham gia vào hoạt động giáo dục vì sự tiến bộ của học sinh.

4. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi, ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tham gia các hoạt động trái quy định của Nhà nước và các hoạt động mang tính chất tự nguyện.

Điều 9. Ứng xử với cộng đồng

1. Tuân thủ, chấp hành nội quy, quy tắc nơi công cộng; tôn trọng không gian chung của cộng đồng; ứng xử văn minh, lịch thiệp, đúng mực, bảo vệ cảnh quan môi trường khi tham gia hoạt động cộng đồng. Giữ gìn trật tự xã hội, trật tự an toàn giao

thông.

2. Phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác và tích cực tham gia các hoạt động xã hội; bảo vệ môi trường; thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả các phong trào, hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm lo người nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương, yếu thế trong xã hội theo quy định của pháp luật; tham gia, lan tỏa phong trào xây dựng xã hội học tập, phát triển văn hóa đọc, khuyến học, khuyến tài.

3. Tích cực lan tỏa các giá trị nhân văn, những việc làm tốt, hình ảnh đẹp, hành vi ứng xử văn hóa trong xã hội, trong nhà trường đến cộng đồng; chủ động tham gia truyền thông, tuyên truyền về giáo dục, chống tin giả liên quan tới lĩnh vực giáo dục và nhà giáo trên các kênh mạng xã hội chính thống; công khai, minh bạch thông tin có liên quan khi tham gia các hoạt động xã hội.

4. Không tham gia, ủng hộ các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Không can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi cư trú. Không tham gia, xúi giục, kích động, bao che các hành vi trái pháp luật. Không có hành vi hoặc làm những việc trái với thuần phong mỹ tục. Kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền các thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân nơi cư trú.

5. Khi giao tiếp qua điện thoại nhà giáo phải xưng tên, chức danh, chức vụ, cơ quan công tác; trao đổi ngắn gọn, tập trung vào nội dung công việc; âm lượng vừa đủ nghe, không tỏ thái độ thiếu lịch sự, không gắt gỏng hay nói trống không, không ngắt điện thoại đột ngột.

6. Quản lý, sử dụng hộp thư điện tử công vụ đúng quy định, thực hiện việc gửi, trả lời thư điện tử công vụ kịp thời và lịch sự; không gửi thông tin mang bí mật nhà nước qua thư điện tử công vụ; không sử dụng thư điện tử để tuyên truyền, đăng tải thông tin không đúng sự thật ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của cơ quan, cá nhân. Không lợi dụng địa chỉ Email của các Tổ, nhà trường để trao đổi việc riêng, không đưa các nội dung không đúng, không có cơ sở, các nội dung kích bác, các nội dung ngoài chuyên môn và hoạt động giáo dục của nhà trường lên Email của các tổ, trường, đưa lên mạng xã hội.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Căn cứ Thông tư 0303/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Quy tắc ứng xử của nhà giáo này và các quy định của pháp luật có liên quan ban hành quy tắc ứng xử chi tiết của nhà giáo phù hợp với yêu cầu, điều kiện thực tiễn của trường THPT C Hải Hậu.

2. Công khai quy tắc ứng xử của nhà giáo trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của cơ sở giáo dục; phổ biến quy tắc ứng xử đến cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhà giáo, người học và cha mẹ hoặc người giám hộ của người học; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt thực hiện nội dung quy tắc ứng xử của nhà giáo; thiết lập kênh phản ánh hành vi ứng xử của nhà giáo bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin theo quy định.

3. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong triển khai thực hiện quy tắc ứng xử của nhà giáo theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của nhà giáo

1. Nhà giáo là Tổ trưởng chuyên môn tổ chức triển khai, quản lý, giám sát giáo viên trong tổ mình phụ trách thực hiện đúng quy định. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng khi nhà giáo trong tổ mình phụ trách vi phạm Quy tắc ứng xử trên.

2. Nhà giáo của nhà trường luôn giữ gìn hình ảnh và thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử này./.

